

Bản tin Trái phiếu

Quý 2/2026



Tháng 7
2026

S&I Ratings

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp Q2/2026: Phát hành trái phiếu Bất động sản tăng mạnh

Trong Quý 2/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp thực hiện thành công 160 đợt phát hành, huy động được 233,5 nghìn tỷ đồng (Biểu đồ 1). Thị trường sôi động trở lại so với Quý 1 thấp điểm, tuy nhiên nếu so với cùng kỳ năm trước, số đợt phát hành giảm 21% và tổng giá trị phát hành giảm nhẹ 4% phản ánh hoạt động phát hành có phần chậm lại. Chúng tôi đánh giá nhu cầu huy động vốn của nền kinh tế cho giai đoạn tới vẫn còn rất lớn, tuy nhiên lãi suất biến động mạnh trong thời gian gần đây cũng ảnh hưởng tới hoạt động phát hành trái phiếu. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp có thể cần thêm thời gian chuẩn bị để đáp ứng các tiêu chuẩn thị trường nghiêm ngặt hơn sau khi Nghị định 200/2026/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực từ ngày 5/6/2026.

Hoạt động phát hành chủ yếu vẫn được thực hiện qua kênh phát hành riêng lẻ với 150 đợt phát hành, tương đương 213,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 92% tổng giá trị phát hành (Biểu đồ 3). Trong khi đó, kênh phát hành ra công chúng vẫn khiêm tốn chỉ với 10,5 nghìn tỷ qua 9 đợt phát hành, tập trung chủ yếu ở nhóm tài chính – ngân hàng như BIDV, Kiên Long Bank, Nam Á Bank, TCBS, và F88, bên cạnh hai đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi của các doanh nghiệp phi tài chính là SBT và CII. Ngoài ra, thị trường ghi nhận một đợt phát hành trái phiếu quốc tế của Vingroup với giá trị 350 triệu USD.

Quy mô phát hành trái phiếu mở rộng dần. Mặc dù số đợt phát hành giảm đáng kể, chúng tôi nhận thấy giá trị trái phiếu phát hành bình quân tiếp tục thể hiện xu hướng tăng tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2026, giá trị phát hành bình quân đạt 1.433 tỷ đồng/phần, tăng 31% so với năm 2025 và tăng gấp 7 lần giai đoạn phát hành ồ ạt năm 2020 (Biểu đồ 4). Quy mô phát hành và quy mô dự án tăng cũng phần nào thể hiện chất lượng thị trường trái phiếu được cải thiện theo hướng chọn lọc hơn, khi nhiều doanh nghiệp không đủ tiêu chuẩn đã bị loại ra khi pháp lý thị trường trái phiếu được xây dựng hoàn thiện hơn.

Phát hành trái phiếu ở nhóm Bất động sản tăng mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2026. Về cơ cấu phát hành, hai ngành Ngân hàng và Bất động sản vẫn tiếp tục áp đảo với tỷ trọng trên 90% giá trị phát hành toàn thị trường (Biểu đồ 7), tuy nhiên hai ngành này đang có xu hướng trái chiều. Trong 6 tháng đầu năm, giá trị phát hành của ngành Ngân hàng đạt 122,3 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh -38,6% so với cùng kỳ. Ngược lại, giá trị phát hành của ngành Bất động sản tăng mạnh +185% so với năm trước đạt 128,1 nghìn tỷ đồng (Biểu đồ 8), vượt qua ngành Ngân hàng và trở thành nhóm ngành lớn nhất trong cơ cấu phát hành trái phiếu nửa đầu năm 2026. Nhóm Bất động sản ghi nhận giá trị phát hành theo quý lớn nhất kể từ năm 2022, và trong lịch sử dữ liệu của chúng tôi chỉ thấp hơn Quý 4/2021. Mức tăng này phản ánh các doanh nghiệp Bất động sản đang gấp rút huy động vốn để phục vụ loạt dự án đầu tư lớn. Tuy nhiên, nếu so với tổng mức đầu tư hàng triệu tỷ đồng của các dự án hạ tầng và bất động sản đang được triển khai, nguồn vốn huy động từ trái phiếu vẫn còn khá khiêm tốn và có nhiều tiềm năng tăng trưởng. Trong nhóm này, Vingroup và Masterise là hai nhóm doanh nghiệp phát hành mạnh nhất trong nửa đầu năm, với giá trị ước tính là 69 nghìn tỷ và 45 nghìn tỷ đồng, chiếm lần lượt 51% và 33% tổng giá trị phát hành của nhóm Bất động sản (Biểu đồ 9).

Lãi suất phát hành thể hiện xu hướng tăng rõ nét ở tất cả các nhóm ngành (Biểu đồ 11). Tại nhóm Ngân hàng, lãi suất coupon tạo đáy sớm từ Quý 1/2025 và giữ xu hướng tăng trong năm 2025 và đặc biệt tăng mạnh từ đầu năm 2026, đạt mức trung bình 8,5%/năm, tăng 168 điểm cơ bản so với cuối năm 2025 và tăng gần 300 điểm từ đáy. Nhóm Bất động sản tạo đáy muộn hơn vào Quý 3/2025 và đi theo xu hướng tăng của nhóm Ngân hàng, trong năm 2026 lãi suất bình quân của nhóm này đã tăng mạnh khoảng 156 điểm cơ bản, đạt mức trung bình 11,4%/năm trong Quý 2/2026, với lãi suất phát hành phổ biến từ 10%-12,5%/năm. Ở nhóm doanh nghiệp còn lại, mặc dù xu hướng khó theo dõi do hoạt động phát hành rời rạc, chúng tôi vẫn nhận thấy mức tăng rõ nét so với các quý trước ở một số doanh nghiệp ngành Tài chính (Encapital, CK Rừng Việt, Home Credit) và Năng lượng (CTCP Năng lượng tái tạo Trung Nam).

Cùng với xu hướng tăng của lãi suất, các doanh nghiệp cũng rút ngắn kỳ hạn phát hành trái phiếu, đặc biệt ở nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Kỳ hạn phát hành bình quân năm 2026 giảm xuống 4,66 năm so với 5,08 năm trong năm 2025 (Biểu đồ 12). Các đợt phát hành trái phiếu dưới 3 năm chiếm tới 56% tổng số đợt phát hành, các đợt phát hành có kỳ hạn từ 10 năm trở lên chỉ chiếm 14,5% tổng số đợt phát hành.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, đã có 275,4 nghìn tỷ trái phiếu được phát hành, tăng nhẹ 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, giá trị trái phiếu đáo hạn và mua lại trước hạn tăng mạnh lên 72,3 nghìn tỷ (+41,5%) và 152,9 nghìn tỷ (+23,7%), tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành chỉ tăng nhẹ 50 nghìn tỷ (+3,5%) so với cuối năm 2025, đạt 1,48 triệu tỷ đồng (Biểu đồ 2). Trong đó, nhóm Ngân hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 52%, tiếp theo là nhóm Bất động sản với 33,5% tổng giá trị lưu hành. Tốc độ mở rộng chậm khiến quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn khá khiêm tốn, chỉ tương đương 10,9% GDP (Biểu đồ 5-6), nhỏ hơn nhiều so với quy mô tín dụng ngân hàng (147% GDP) và thị trường cổ phiếu (78% GDP). Mặc dù thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn chưa quay lại giai đoạn sôi động trước đây, chúng tôi kỳ vọng khuôn khổ pháp lý được hoàn thiện dần sẽ giúp từng bước củng cố niềm tin của nhà đầu tư và mở rộng thị trường cả về quy mô và chất lượng.

Triển vọng thị trường cuối năm 2026 và 2027: Áp lực đáo hạn và phát hành cùng tăng cao

Với việc quy mô phát hành mở rộng dần, giá trị trái phiếu đáo hạn cũng tăng dần theo thời gian, đặc biệt cao vào nửa cuối năm là mùa cao điểm của hoạt động phát hành trái phiếu. Trong nửa cuối năm 2026, áp lực đáo hạn trái phiếu sẽ tiếp tục tăng với tổng giá trị ước tính là 156 nghìn tỷ, gấp đôi nửa đầu năm (Biểu đồ 10). Năm 2027, giá trị đáo hạn tiếp tục tăng mạnh 30% so với năm 2026, ước đạt 297 nghìn tỷ đồng, tương đương 20% giá trị trái phiếu đang lưu hành. Nhóm Bất động sản là nhóm chịu áp lực đáo hạn nhiều nhất trong giai đoạn này. Trong nửa cuối năm 2026, giá trị đáo hạn của nhóm Bất động sản ước tính là 77,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 50% tổng đáo hạn toàn thị trường. Năm 2027, giá trị đáo hạn nhóm Bất động sản tiếp tục tăng lên 156,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm trước.

Dựa trên nhu cầu đầu tư dự án lớn cùng với nhu cầu đáo hạn trái phiếu tăng cao, chúng tôi kỳ vọng phát hành trái phiếu sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới, đặc biệt đối với các doanh nghiệp Bất động sản và hạ tầng. Tuy nhiên, hình thức phát hành được kỳ vọng sẽ đa dạng hơn khi Nghị định 200 góp phần nâng chuẩn thị trường trái phiếu riêng lẻ. Bên cạnh đó, cơ chế về phát hành trái phiếu doanh nghiệp PPP ra công chúng đang được cơ quan quản lý xây dựng cũng sẽ góp phần khơi thông nguồn vốn trái phiếu cho loạt dự án hạ tầng, giúp mở rộng kênh huy động vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng.

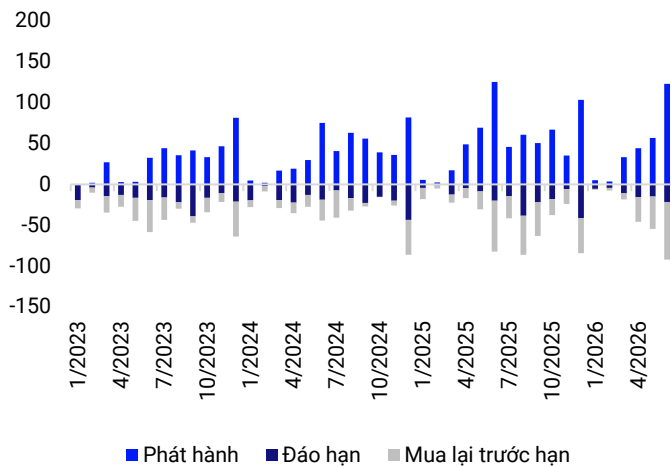
Nghị định 200: Thị trường trái phiếu doanh nghiệp bước vào giai đoạn phát triển về chất

Nghị định 200/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ 05/06/2026, thay thế đồng thời Nghị định 153/2020, Nghị định 65/2022 và Nghị định 08/2023, đánh dấu bước hoàn thiện toàn diện nhất khung pháp lý về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ kể từ sau giai đoạn khủng hoảng niềm tin năm 2022. Nghị định thể hiện rõ định hướng chuyển quản lý thị trường từ tư duy theo số lượng phát hành sang tư duy theo chất lượng tín dụng và minh bạch thông tin.

Ba thay đổi có tác động rõ rệt nhất lên thị trường trái phiếu bao gồm: (1) nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp chỉ được mua trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp phi đại chúng nếu đồng thời có xếp hạng tín nhiệm và tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, đưa xếp hạng tín nhiệm từ công cụ khuyến khích thành điều kiện tiếp cận vốn thực chất; (2) cấm dùng cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu của chính doanh nghiệp phát hành làm tài sản bảo đảm, xử lý trực tiếp điểm yếu về tài sản bảo đảm mang tính hình thức từng gây mất niềm tin thị trường năm 2022; và (3) áp trần hệ số nợ không quá 5 lần vốn chủ sở hữu cho phần lớn doanh nghiệp phi tài chính, phi bất động sản.

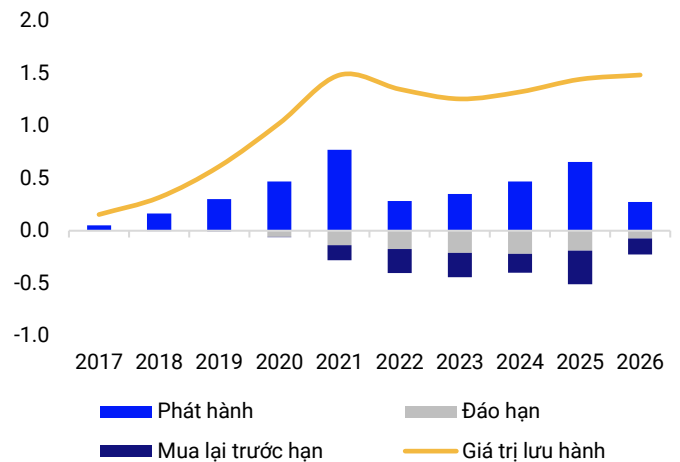
Chúng tôi cho rằng các thay đổi này sẽ thúc đẩy quá trình phân hóa thị trường về chất lượng: nhóm doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững, minh bạch, chủ động xếp hạng tín nhiệm sẽ tiếp cận vốn thuận lợi hơn, kể cả từ kênh nhà đầu tư cá nhân, với chi phí vốn cạnh tranh hơn nhờ giảm phần bù rủi ro do bất cân xứng thông tin; ngược lại, nhóm chưa đáp ứng chuẩn mới sẽ thu hẹp đáng kể cơ sở nhà đầu tư và đối mặt chi phí huy động vốn cao hơn. Điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường trái phiếu và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với khẩu vị rủi ro. Về trung và dài hạn, đây là bước đi cần thiết để thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng minh bạch, có chiều sâu và khả năng chống chịu tốt hơn trước các cú sốc, tiệm cận tiêu chuẩn của các thị trường phát triển.

Biểu đồ 1: Giá trị trái phiếu phát hành, đáo hạn và mua lại trước hạn theo tháng (nghìn tỷ VND)



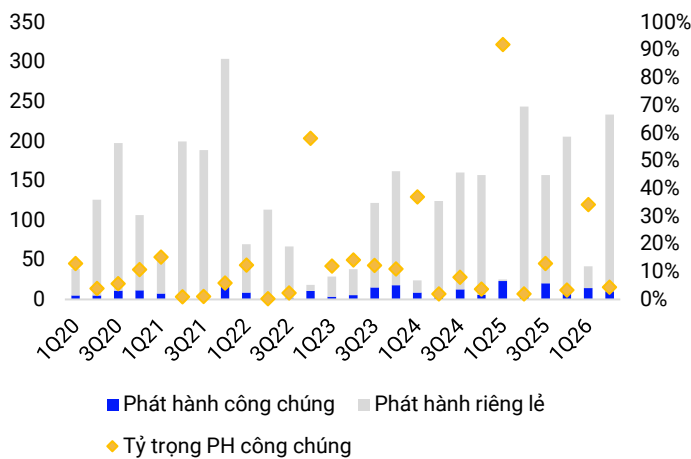
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 2: Giá trị trái phiếu phát hành, đáo hạn và mua lại trước hạn theo năm (nghìn tỷ VND)



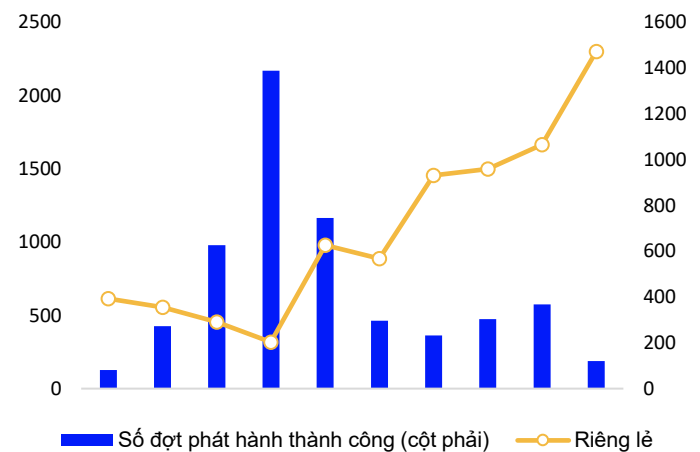
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 3: Giá trị trái phiếu phát hành theo quý (nghìn tỷ VND), theo hình thức phát hành riêng lẻ và công chúng



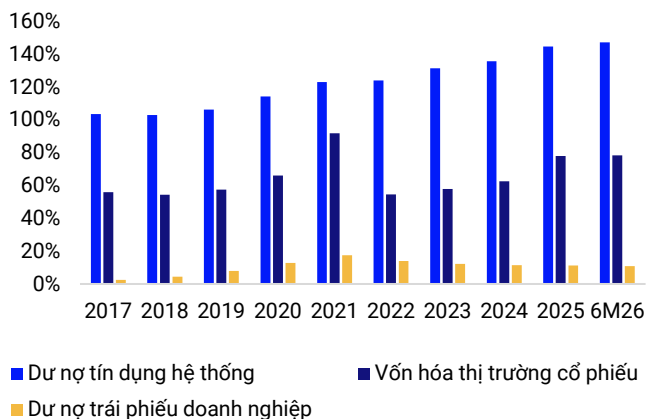
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 4: Quy mô phát hành trái phiếu bình quân (tỷ đồng)



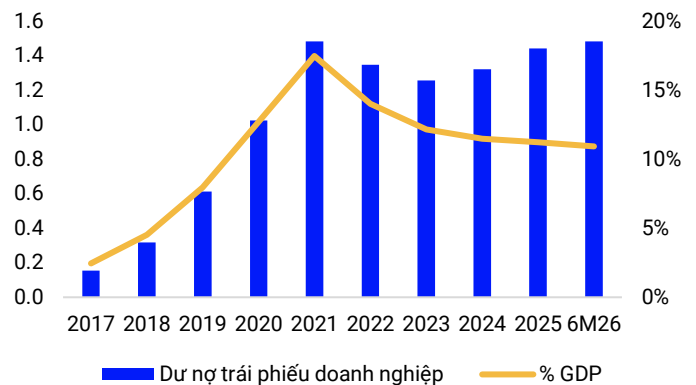
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 5: Quy mô thị trường trái phiếu DN so với cổ phiếu và tín dụng ngân hàng (% GDP)



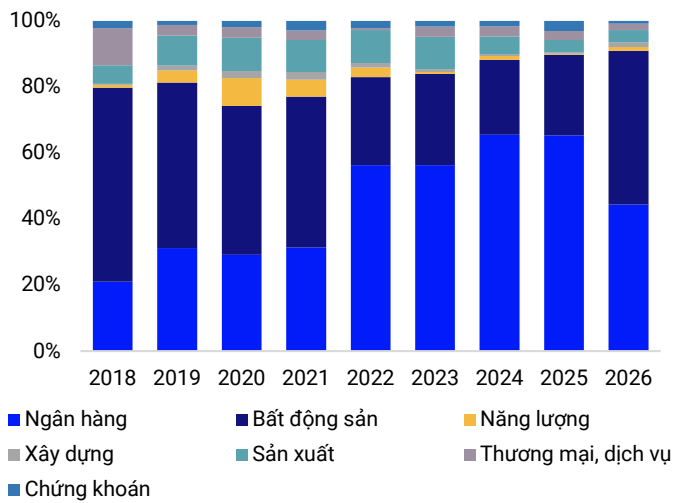
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 6: Quá trình tăng trưởng của thị trường trái phiếu doanh nghiệp



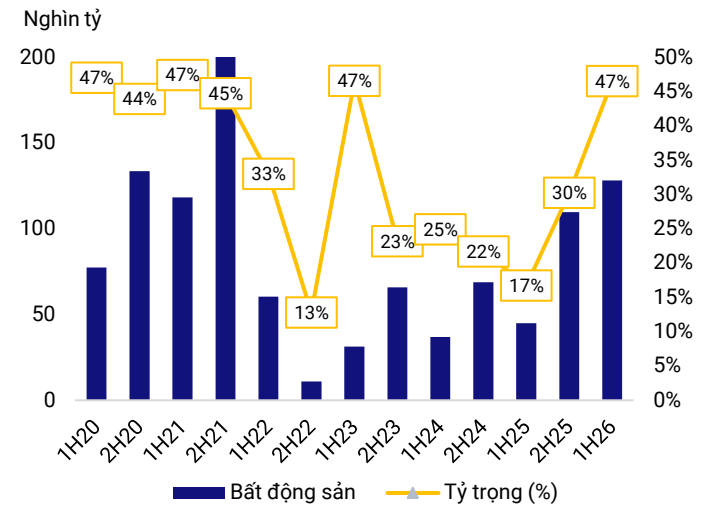
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 7: Tỷ trọng trái phiếu phát hành theo nhóm ngành



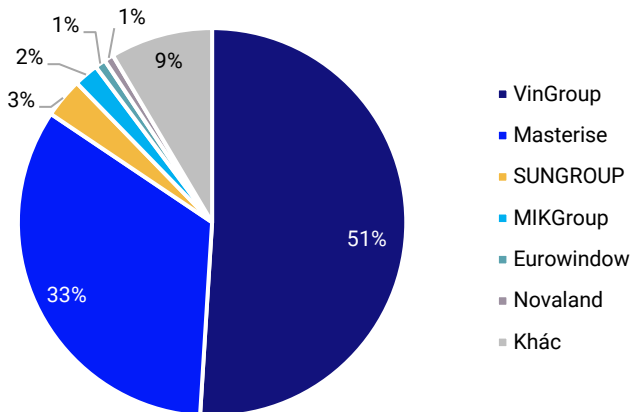
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 8: Giá trị trái phiếu Bất động sản phát hành (nghìn tỷ VND) và của tỷ trọng nhóm BĐS trong tổng phát hành



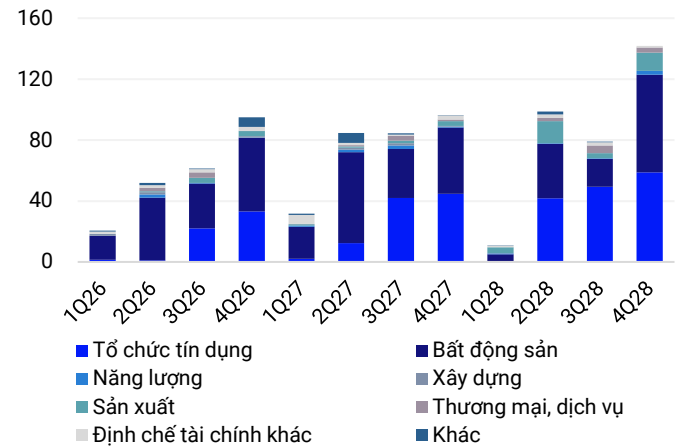
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 9: Các doanh nghiệp phát hành nhiều nhất trong nhóm Bất động sản (Quý 2/2026)



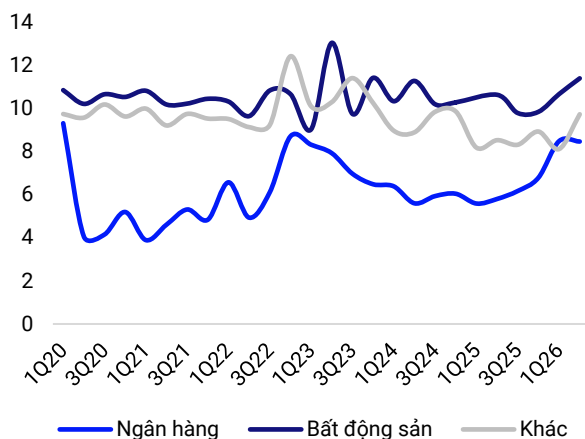
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 10: Giá trị trái phiếu đáo hạn theo quý (nghìn tỷ VND)



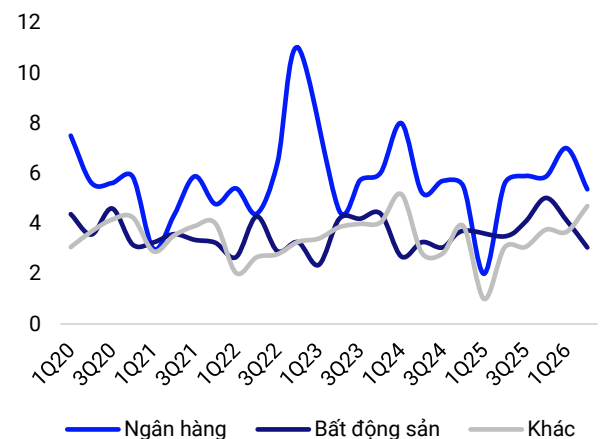
Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 11: Lãi suất coupon bình quân theo ngành (%)



Nguồn: HNX, S&I Ratings

Biểu đồ 12: Kỳ hạn phát hành bình quân theo ngành (năm)



Nguồn: HNX, S&I Ratings

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 200/2026/NĐ-CP

So với Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2023/NĐ-CP

STT	Nội dung	Điểm mới của Nghị định 200 (so với NĐ153/2020, NĐ65/2022, NĐ08/2023)	Tác động tới thị trường TPDN
1	Kết cấu pháp lý	- Mở rộng từ 6 chương/45 điều (NĐ153) lên 8 chương, 51 điều. - Bổ sung 2 chương mới: Chương IV - Công bố thông tin (tách bạch trong nước/quốc tế) và Chương VII - Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, bồi thường thiệt hại (hoàn toàn mới).	- Khung pháp lý toàn diện, đồng bộ với Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2024-2025. - Giảm khoảng trống pháp lý từng bộc lộ trong khủng hoảng 2022, tăng niềm tin của NĐT tổ chức, đặc biệt khối ngoại.
2	Mục đích phát hành & sử dụng vốn	- Bỏ mục đích "thực hiện chương trình đầu tư"; chỉ còn 3 mục đích: dự án đầu tư, cơ cấu lại nợ, mục đích theo pháp luật chuyên ngành. - Thay đổi mục đích phát hành cần: cấp thẩm quyền phê duyệt + ≥65% trái chủ cùng loại chấp thuận + mua lại bắt buộc cho người không đồng ý. - Doanh nghiệp phải theo dõi riêng dòng vốn xuyên suốt vòng đời trái phiếu, không chỉ đến khi giải ngân xong.	- Giảm rủi ro sử dụng vốn sai mục đích – nguyên nhân cốt lõi gây mất khả năng trả nợ giai đoạn 2022. - Tăng chi phí tuân thủ và thời gian xử lý khi doanh nghiệp muốn linh hoạt điều chỉnh mục đích sử dụng vốn giữa vòng đời trái phiếu.
3	Đối tượng NĐT cá nhân chuyên nghiệp	- NĐT cá nhân chuyên nghiệp chỉ được mua/giao dịch TP riêng lẻ của DN phi đại chúng nếu trái phiếu đồng thời có xếp hạng tín nhiệm VÀ tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán của TCTD (điều kiện kép, chặt hơn NĐ65 – vốn chỉ yêu cầu xếp hạng đơn lẻ). - Giá trị xác nhận tư cách NĐT chuyên nghiệp cá nhân kéo dài từ 3 tháng lên 1 năm; không phải xác nhận lại khi chuyển nhượng trái phiếu đã mua.	- Thu hẹp nhóm doanh nghiệp phi đại chúng/BĐS chưa niêm yết tiếp cận được vốn từ NĐT cá nhân nếu chưa có xếp hạng tín nhiệm và tài sản bảo đảm thực. - Tăng nhu cầu dịch vụ xếp hạng tín nhiệm gắn với từng lô phát hành; cải thiện thanh khoản thứ cấp cho nhóm trái phiếu đã đủ điều kiện.
4	Tài sản bảo đảm	Cấm dùng cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, phần vốn góp của chính doanh nghiệp phát hành làm tài sản bảo đảm – áp dụng cho mọi loại trái phiếu, mọi nhóm nhà đầu tư.	- Xử lý trực tiếp điểm yếu bộc lộ trong khủng hoảng 2022 (tài sản bảo đảm mất giá cùng chiều với rủi ro tín dụng của tổ chức phát hành). - Tăng chi phí phát hành với nhóm doanh nghiệp bất động sản/sở hữu chéo từng phụ thuộc loại tài sản bảo đảm này; trái phiếu cũ được bảo lưu theo điều khoản chuyển tiếp đến khi tất toán.
5	Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	- Nợ phải trả (gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 5 lần vốn chủ sở hữu theo BCTC năm gần nhất. - Loại trừ: DNNN, DN phát hành cho dự án bất động sản, TCTD, bảo hiểm/tái bảo hiểm/môi giới bảo hiểm, CTCK, công ty quản lý quỹ. - Phát hành nhiều lần trong năm phải cộng dồn dư nợ trái phiếu thực tế để tính hệ số nợ cho đợt tiếp theo.	Siết kỷ luật đòn bẩy với nhóm doanh nghiệp sản xuất/dịch vụ thông thường – nhóm dễ bị hạ xếp hạng nếu vượt ngưỡng.

STT	Nội dung	Điểm mới của Nghị định 200 (so với ND153/2020, ND65/2022, ND08/2023)	Tác động tới thị trường TPDN
6	Phát hành trái phiếu nhiều đợt	Chỉ còn áp dụng cho tổ chức tín dụng (trước đây áp dụng rộng hơn cho các loại hình doanh nghiệp khác).	Doanh nghiệp phi tín dụng mất kênh phát hành linh hoạt theo nhiều đợt, phải chuẩn bị hồ sơ trọn gói từng lần phát hành – giảm tính linh hoạt huy động vốn theo tiến độ dự án, tăng áp lực lên kế hoạch dòng tiền.
7	Tổ chức cung cấp dịch vụ	- Chỉ công ty chứng khoán được làm tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ (bỏ ngân hàng thương mại). - Trách nhiệm tư vấn hồ sơ nâng cao: phải phân tích, đánh giá hợp lý, cần trọng, không chỉ kiểm tra đủ hồ sơ theo checklist.	- Củng cố vai trò trung gian của CTCK trong chuỗi giá trị phát hành TPDN, mở ra dư địa doanh thu tư vấn/bảo lãnh. - Tăng trách nhiệm pháp lý và chi phí tuân thủ của CTCK tư vấn; NHTM chuyển sang vai trò quản lý tài sản bảo đảm.
8	Công bố thông tin & thủ tục hành chính	- Tách bạch quy trình công bố thông tin trong nước và quốc tế; chuyển từ cơ chế "chấp thuận" sang "thông báo nhận đủ hồ sơ" tại UBCKNN. - Bản công bố thông tin không còn là thành phần hồ sơ xin phê duyệt mà là tài liệu gửi riêng cho NDĐT/Sở GD&ĐT sau khi hồ sơ được chấp thuận.	- Rút ngắn thời gian phát hành cho doanh nghiệp đã đủ điều kiện, giảm thời gian chờ phê duyệt hành chính. - Tăng lượng dữ liệu cập nhật xuyên suốt vòng đời trái phiếu, hỗ trợ theo dõi xếp hạng tín nhiệm và giám sát thị trường theo thời gian thực.
9	Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, bồi thường thiệt hại	Chương VII hoàn toàn mới: giải quyết tranh chấp qua thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc tòa án; trách nhiệm bồi thường theo Bộ luật Dân sự.	- Tăng tính minh bạch, chắc chắn về pháp lý khi phát sinh tranh chấp – cải thiện cơ sở ước tính tỷ lệ thu hồi nợ trong đánh giá rủi ro tín dụng. - Tăng niềm tin của nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước vào cơ chế bảo vệ quyền lợi trái chủ.
10	Phân cấp giám sát, thanh tra	- Bổ sung trách nhiệm UBND cấp tỉnh: tiếp nhận thông tin, giám sát, thanh tra doanh nghiệp phi đại chúng phát hành trên địa bàn. - Cơ quan thanh tra các cấp có quyền thanh tra việc chấp hành pháp luật về phát hành và sử dụng vốn trái phiếu theo chức năng.	- Tăng cường giám sát ở cấp địa phương – nơi tập trung nhiều doanh nghiệp phát hành nhỏ, lẻ, chưa niêm yết, vốn là nhóm rủi ro cao nhất. - Có thể phát hiện vi phạm sớm hơn, nhưng cũng tăng chi phí tuân thủ hành chính cho doanh nghiệp tại địa phương.
11	Hiệu lực thi hành & điều khoản chuyển tiếp	- Có hiệu lực từ 05/06/2026, thay thế đồng thời và làm hết hiệu lực ND153/2020, ND65/2022, ND08/2023. - Trái phiếu cũ có tài sản bảo đảm là cổ phiếu/phần vốn góp của chính DN phát hành được bảo lưu đến khi tất toán; TP phát hành trước ND65 áp nguyên tắc thay đổi điều khoản mới, TP phát hành từ ND65 đến trước ND200 vẫn theo ND65.	- Không hồi tố toàn bộ – giảm sốc chuyển đổi cho dư nợ TPDN hiện hữu trong ngắn – trung hạn. - Nhà đầu tư/tổ chức phân tích cần phân biệt rõ 2 nhóm trái phiếu (phát hành trước/sau ND200) khi đánh giá rủi ro danh mục và khả năng thu hồi.

Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm S&I

Số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện Thoại: 024 3208 1356

Miễn trừ trách nhiệm

Bất kỳ hành vi sao chép, chỉnh sửa, tái bản, truyền tải, phân phối lại, dưới bất kỳ hình thức và cách thức nào, đối với toàn bộ hoặc một phần nội dung trong báo cáo hoặc thông tin xếp hạng tín nhiệm đều bị nghiêm cấm, nếu không có sự cho phép trước bằng văn bản của S&I Ratings. Kết quả xếp hạng tín nhiệm và các đánh giá trong báo cáo là ý kiến tham khảo, không phải là khuyến nghị để mua, bán hoặc nắm giữ chứng khoán, công cụ nợ hoặc bất kỳ quyết định đầu tư nào. Trong mọi trường hợp, S&I Ratings sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc hậu quả nào từ việc ra quyết định đầu tư, trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan việc sử dụng thông tin trong báo cáo. Dữ liệu phân tích được thu thập từ tổ chức phát hành và các nguồn khác mà S&I Ratings cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, có thể xảy ra những sai sót liên quan đến con người và/hoặc máy móc trong việc thu thập, S&I Ratings không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ hoặc kịp thời của bất kỳ thông tin nào và sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ các dữ liệu trên. Kết quả xếp hạng có thể thay đổi, thu hồi hoặc hết hiệu lực do các thông tin liên quan đến triển vọng của tổ chức phát hành và/hoặc vì nhiều yếu tố khác. Tất cả thông tin mới nhất liên quan đến kết quả xếp hạng và phương pháp đánh giá có thể tìm thấy tại Website www.sniratings.com.vn.